

« Người làm kinh tế phải luôn luôn nhìn về phía trước, nhìn về hướng tiến bộ của kĩ thuật, nếu không thì bị lạc hậu ngay tức khắc, vì kẻ nào không chịu nhìn về phía trước thì kẻ đó đã quay lưng lại lịch sử, không có và cũng không thể có con đường nào trung gian cả ».

V. I. LÊNIN

MỘT SỐ SUY NGHĨ VỀ YÊU CẦU VÀ KHẢ NĂNG CƠ GIỚI HÓA NÔNG NGHIỆP

NGUYỄN ĐIỀN

Trong giai đoạn cách mạng mới, đưa cả nước tiến nhanh, tiến mạnh, tiến vững chắc lên chủ nghĩa xã hội, vấn đề cơ giới hóa nông nghiệp nhằm đưa nền nông nghiệp nước ta tiến lên theo hướng sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa là một trong những nhiệm vụ cấp bách, quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn dân ta.

Ngay từ sau khi cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp kết thúc thắng lợi, miền Bắc tiến lên làm cách mạng xã hội chủ nghĩa và xây dựng chủ nghĩa xã hội, nhất là từ Đại hội đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ ba và tiếp đó là các Nghị quyết của Trung ương (Nghị quyết 5, 8, 19), Đảng ta đã xác định đường lối chung cũng như đề ra một số chủ trương cụ thể về cơ giới hóa nông nghiệp. Từ đó đến nay, nông nghiệp miền Bắc nước ta đã được trang bị nhiều loại, kiểu công cụ, máy móc và bước đầu tiến hành cơ giới hóa một số khâu canh tác chính.

Việc trang bị kĩ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp đã phát huy tác dụng rõ rệt ở nhiều nông trường quốc doanh và hợp tác xã sản xuất nông nghiệp. Ở nhiều vùng trong thời kì chiến tranh chống Mĩ, cứu nước, nó đã góp phần tích cực giải quyết khó khăn về nhân lực và sức kéo, bảo đảm giữ vững sản xuất nông nghiệp. Tác dụng của nó còn thể hiện trên nhiều mặt khác: tăng năng suất lao động; chống thiên tai, bảo vệ sản xuất; phục vụ thâm canh; bảo đảm thời vụ và bảo đảm các yêu cầu của nông học. Rõ ràng,

việc trang bị kĩ thuật và cơ giới hóa nông nghiệp trong thời gian qua đã góp phần thúc đẩy sản xuất nông nghiệp phát triển — kể cả thời kì chống chiến tranh phá hoại của giặc Mĩ — góp phần củng cố quan hệ sản xuất mới ở nông thôn miền Bắc nước ta.

Nhưng bên cạnh những thành tích, ưu điểm của cơ giới hóa nông nghiệp vừa qua cũng còn nhiều mặt thiếu sót, nhược điểm. Và có lẽ đó là một trong những điều làm cho một số trong chúng ta, có lo lắng, băn khoăn đối với chủ trương cơ giới hóa nông nghiệp hiện nay.

Trong bài này, chúng tôi mạnh dạn nêu lên một số suy nghĩ của mình chung quanh vấn đề « yêu cầu và khả năng thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp ở ta trong thời gian tới ». Rất mong được các đồng chí cán bộ các ngành liên quan đóng góp, thảo luận nhằm xây dựng cho chúng ta những nhận thức đầy đủ về cơ giới hóa nông nghiệp làm cơ sở cho quyết tâm biến các nghị quyết của Trung ương Đảng thành hiện thực.

Trước hết chúng ta hãy bắt đầu từ việc xác định *yêu cầu của nông nghiệp nước ta về cơ giới hóa trong thời gian tới*.

Ở miền Bắc, nền nông nghiệp hợp tác hóa đã tạo ra một bước phát triển sản xuất, cải thiện đời sống xã viên, tăng vốn tích lũy, tạo điều kiện mở rộng qui mô sản xuất. Các hợp tác xã nông nghiệp bậc cao có thể được coi như những « công trường thủ công » nông nghiệp, có ruộng đất chung, trâu bò chung,

một số loại công cụ sản xuất chung, với lao động có phân công. Nhưng với công cụ cầm tay, lao động thủ công, và kỹ thuật sản xuất thủ công là chủ yếu nên kết quả sản xuất còn bị hạn chế, sản lượng thấp, nông sản hàng hóa ít, năng suất lao động thấp, sản phẩm của một lao động nông nghiệp làm ra mới đủ cung cấp cho được 2-3 người, cơ sở vật chất kỹ thuật của hợp tác xã nông nghiệp bậc cao về cơ bản vẫn là cơ sở vật chất và kỹ thuật của nền sản xuất nhỏ, nên hợp tác xã chưa thực sự có một nền tảng vật chất vững chắc cho nền sản xuất lớn. Với công cụ thủ công là chủ yếu thì hình thức hợp tác xã vẫn chưa thực sự giải quyết được vấn đề « ai thắng ai » trong sản xuất nông nghiệp. Lênin viết: « Sự phân công tuyệt nhiên không thể nào là một ưu thế quyết định có thể hoàn toàn từ bỏ được những người sản xuất nhỏ » (1). Vì vậy, i kiến cho hiện nay chỉ nên tập trung vào việc cải tiến quản lý, củng cố các hợp tác xã nông nghiệp trước đã, chờ khi nào hợp tác xã nông nghiệp thật vững mạnh mới tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp là không thể chấp nhận được.

Chỉ có tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp mới chắc chắn đưa được nền nông nghiệp nước ta từ sản xuất nhỏ lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Phát triển cơ giới hóa nông nghiệp càng nhanh, càng vững chắc, thì càng sớm tạo ra cơ sở vật chất kỹ thuật để đưa nhanh nông nghiệp nước ta lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa, góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Vừa qua, do những điều kiện khó khăn khách quan và những thiếu sót chủ quan, ở ta giai đoạn « công trường thủ công » kéo dài đã hàng chục năm nay mà chưa làm được tốt nhiệm vụ chuẩn bị cơ sở cho giai đoạn « đại công nghiệp cơ khí ». Trong điều kiện nước nhà đã hòa bình, thống nhất, chúng ta cần có nhận thức đầy đủ, đúng đắn và chủ động, tích cực tạo điều kiện đẩy mạnh cơ giới hóa, đưa nông nghiệp miền Bắc chuyển nhanh sang giai đoạn « đại công nghiệp cơ khí ». Chậm trễ trong việc trang bị kỹ thuật hiện đại cho nông nghiệp có nghĩa là làm chậm tốc độ xây dựng nền nông nghiệp sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa.

Lại có i kiến cho là ở ta sản lượng nông nghiệp còn ít, năng suất đất đai, cây trồng, gia súc còn thấp, vì vậy trước mắt chỉ nên tập trung vào các biện pháp sinh học, coi đó là nội dung chủ yếu của cách mạng kỹ thuật trong nông nghiệp, còn việc đổi mới

động lực và công cụ sản xuất trong nông nghiệp, tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp thì chưa phải là yêu cầu cấp thiết trong lúc này.

Chúng ta thử phân tích xem không có cơ giới hóa nông nghiệp, liệu có thực hiện được các biện pháp sinh học một cách đầy đủ không?

Trước hết, ngay từ yêu cầu thủy lợi hóa để bảo đảm tưới tiêu chủ động đến từng thửa ruộng đã có những đòi hỏi cấp thiết về cơ giới hóa: từ khâu xây dựng công trình, tạo ra nguồn nước, đến khâu cung cấp nước. Tất nhiên việc đào đắp hồ đập, mương máng phần lớn có thể sử dụng lao động và công cụ thủ công, nhưng có những việc, những chỗ phải sử dụng máy móc cơ khí mới đạt chất lượng công trình cao và tốc độ thi công nhanh. Về tưới, tiêu nước, đi đôi với việc sử dụng khả năng tự chảy trên cơ sở tận dụng điều kiện địa hình, nhất thiết phải sử dụng một số máy bơm nước chạy bằng động cơ điện hay động cơ nổ để đưa nước vào hay rút nước ra, nếu dùng công cụ thủ công thì không thể đáp ứng được kịp yêu cầu của sản xuất.

Hoặc như, muốn đưa được giống cây trồng tốt vào sản xuất, trước hết phải có hạt giống chất lượng tốt, muốn thế không thể thiếu những trang thiết bị chọn lọc, phân loại, phơi sấy, bảo quản hạt giống, bảo đảm giống không lẫn và có độ nảy mầm cao. Đưa giống tốt vào sản xuất, muốn đem lại hiệu quả cao đòi hỏi phải làm đất kỹ, nhanh, gieo trồng kịp thời vụ, thu hoạch đúng lúc, phơi sấy kịp thời. Để đạt những yêu cầu này trong điều kiện thâm canh, tăng vụ ở ta mà không tăng nhanh năng lực cơ khí cho nông nghiệp thì không thể bảo đảm được. Giống tốt chỉ có thể phát huy được tác dụng thực sự khi gieo trồng được kịp thời vụ, mà muốn gieo trồng được kịp thời vụ thì không có cách nào khác ngoài việc sử dụng máy móc có năng suất lao động cao. Đặc biệt ở nước ta hiện nay để thực hiện được thắng lợi chủ trương tăng vụ (một năm làm 3 vụ), nhất thiết phải đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp. Có bảo đảm được vụ đông gieo trồng đúng thời vụ thì mới kịp làm vụ xuân, mà muốn làm kịp vụ đông thì lại phải thu hoạch vụ mùa nhanh, làm đất vụ đông nhanh. Muốn làm kịp vụ xuân, thì lại phải thu hoạch nhanh gọn vụ đông. Với khả năng của lao

(1) V.I. Lenin, Toàn tập, Nhà xuất bản Sự thật, Hà-nội, 1962, tập 3 trang 512.

động thủ công và của sức sức vật, dù với một hệ thống tổ chức và quản lí chặt chẽ như thế nào chăng nữa cũng không thể đáp ứng được yêu cầu về thời vụ, chỉ có máy móc cơ khí mới có khả năng giải quyết được yêu cầu bức thiết này.

Qua việc phân tích yêu cầu và khả năng áp dụng một số biện pháp kĩ thuật nông học như trên, chúng ta thấy đúng là các biện pháp sinh học có tác dụng quan trọng trong việc phát triển nông nghiệp ở ta, nhưng có một biện pháp rất quan trọng khác cần lưu ý là, muốn phát huy đầy đủ tác dụng của các biện pháp sinh học trong sản xuất đại trà, trên qui mô lớn, đôi khi phải trang bị nhanh các công cụ máy móc có năng suất lao động cao. Chỉ với công cụ cầm tay là chủ yếu, thì các biện pháp kĩ thuật nông học dù tiến tiến đến đâu cũng không thể mở rộng và nâng cao lên được.

Nhưng cơ giới hóa nông nghiệp với đặc điểm và tính chất hoạt động của máy móc liệu có khả năng bảo đảm được các yêu cầu cụ thể của kĩ thuật thâm canh trong sản xuất nông nghiệp được không?

Do đặc điểm ở ta, đất đai canh tác tính theo đầu người không nhiều, có thể nói là thấp nhất thế giới, nên nông nghiệp nước ta vốn có những kinh nghiệm quý về thâm canh, tăng vụ trên cơ sở sử dụng lao động thủ công. Kinh nghiệm thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp ở ta trong thời gian qua cho thấy việc sử dụng máy móc cơ điện có năng suất cao vào nông nghiệp thực tế đã phục vụ tích cực cho yêu cầu thâm canh. Tất nhiên, yêu cầu thâm canh chỉ có thể bảo đảm được trên cơ sở máy móc phải có tình trạng kĩ thuật tốt, người vận hành có kĩ năng, thao tác thành thạo, và các điều kiện ruộng đất, cây trồng phải phù hợp với đặc điểm hoạt động của máy móc. Những kinh nghiệm vừa qua cũng cho thấy, bên cạnh kĩ thuật thâm canh của sản xuất thủ công là cần thiết và có thể vẫn duy trì và áp dụng khi tiến hành cơ giới hóa nông nghiệp, ta có những nội dung kĩ thuật thâm canh cần phải cải tiến, có khi phải thay đổi hẳn khi thực hiện các qui trình cơ giới hóa canh tác thì mới tạo điều kiện cho việc sử dụng máy móc một cách hợp lí, đem lại năng suất cao, giảm chi phí của việc sử dụng máy được.

Cũng có người hỏi: nông nghiệp nhiệt đới nước ta có nhiều đặc điểm tự nhiên rất phức tạp, khả năng kĩ thuật cơ giới hóa nông nghiệp của ta có giải quyết được không? Khi

hậu nước ta có mùa khô nhưng lại có mùa mưa, ruộng đất trồng trọt ngập nước chiếm một tỉ lệ lớn, đất dốc, mảnh ruộng nhỏ hẹp cũng nhiều, cây trồng lại nhiều chủng loại, như vậy ta có những loại kiểu máy móc và kĩ thuật sử dụng phù hợp được với các điều kiện cụ thể của nông nghiệp nước ta không?

Đúng là nông nghiệp nhiệt đới nước ta có những điều kiện phức tạp đối với cơ giới hóa nông nghiệp. Trước đây khoảng 15 - 20 năm, chúng tôi chưa dám khẳng định là ta có đủ khả năng kĩ thuật bảo đảm cho cơ giới hóa nông nghiệp ở ta thành công. Nhưng đến nay, với những thành tựu khoa học kĩ thuật đã đạt được trên 15 năm qua ở nước ta, chúng tôi cho rằng ta đã có những căn cứ khoa học cụ thể để trả lời câu hỏi này.

Đặc điểm tự nhiên của nông nghiệp nhiệt đới nước ta là mưa nhiều, do đó cây trồng chính của ta là cây lúa nước. Nếu cơ giới hóa được sản xuất lúa nước, tức là đã cơ giới hóa được trên đại bộ phận đất đai trồng trọt của nước ta. Muốn cơ giới hóa được cây lúa nước ở ta thì máy móc phải có khả năng làm việc được cả ở ruộng khô và ruộng nước, vì trên 80% đất trồng trọt của ta ngập nước hằng năm ít ra là một vụ.

Kết quả nghiên cứu sử dụng được máy kéo ở ruộng nước của ta, với việc áp dụng rộng rãi kĩ thuật này vào sản xuất hàng chục năm qua đã giúp cho chúng tôi có cơ sở để đi đến kết luận là: có khả năng kĩ thuật để thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp nhiệt đới của ta; chúng ta có thể sử dụng được máy kéo ở cả ruộng khô và ruộng nước để canh tác lúa. Đối với những khâu canh tác chính của cây lúa, chúng tôi đã chọn được một số loại kiểu công cụ và máy móc thích hợp như làm đất, tưới tiêu nước, trừ sâu bệnh, đập tuốt lúa, xay xát gạo. Đối với các cây trồng cạn trên đất dốc dưới 20°, chúng ta cũng đã có những kinh nghiệm thực hiện cơ giới hóa. Ta cũng đã xác định được loại hình cơ giới hóa và cỡ kiểu máy phù hợp với kích thước ruộng đất và chủng loại cây trồng của ta, và có khả năng cơ giới hóa nhiều khâu đối với một số cây trồng chính.

Với những thành tựu nghiên cứu đã đạt được, với những kinh nghiệm sử dụng máy móc trong nông nghiệp ở cả hai miền, đến nay chúng tôi nghĩ rằng, chúng ta đã có những căn cứ khoa học, kĩ thuật bước đầu để phát triển cơ giới hóa nông nghiệp ở nước ta trong thời gian tới.

Cũng có ý kiến nêu ra là trong nông nghiệp nước ta hiện nay số lượng lao động sống

rất dồi dào, đất đai canh tác lại ít, trong điều kiện như vậy cơ giới hóa nông nghiệp liệu có gây ra khó khăn gì cho việc phân bố và sử dụng lao động không?

Trong thực tế hiện nay, đúng là nông nghiệp nước ta đang có một lực lượng lao động rất dồi dào. Có kế hoạch phát huy được khả năng của lực lượng lao động này nhất định sẽ có tác dụng rõ rệt đến việc phát triển sản xuất nông nghiệp. Nhưng sản xuất với lao động thủ công cũng có nhiều mặt hạn chế ngay trong việc thâm canh tăng vụ trên đất thuộc, trong việc mở thêm đất mới, đặc biệt hạn chế khả năng tăng nông sản hàng hóa phục vụ cho yêu cầu công nghiệp hóa xã hội chủ nghĩa.

Vừa qua, trong việc trang bị máy móc cho nông nghiệp ở một số cơ sở, một số địa phương, có xuất hiện tình trạng mất cân đối về phân bố lao động ngay trong từng cơ sở. Đó là do ta chưa có một qui hoạch phát triển kinh tế cụ thể, nên chưa có kế hoạch cân đối lao động giữa các ngành sản xuất, kể cả bản thân ngành nông nghiệp. Trong thời gian tới, yêu cầu xây dựng chủ nghĩa xã hội đòi hỏi phát triển nhiều ngành kinh tế. Lao động xã hội là nguồn vốn chung phải được phân bổ hợp lý giữa các ngành, và tất yếu phải giảm số lượng cũng như tỉ lệ lao động nông nghiệp để tăng số lượng và tỉ lệ lao động cho các ngành kinh tế khác, trước hết là công nghiệp. Trong một vài năm trước mắt, yêu cầu của các ngành có thể chưa nhiều, do đó ngành nông nghiệp vẫn còn có khả năng tận dụng một tỉ lệ cao lao động xã hội cho sản xuất nông nghiệp. Nhưng yêu cầu phát triển sản xuất cũng đòi hỏi ngành nông nghiệp phải có kế hoạch phân bổ lại cho hợp lý lực lượng lao động giữa các ngành sản xuất cụ thể của nông nghiệp và giữa các vùng nông nghiệp. Trong phạm vi toàn quốc, phải điều chỉnh lao động giữa vùng đất mới khai thác. Phải đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp ở vùng đất thuộc đến mức đủ bảo đảm sản xuất phát triển để có thể chuyển một số lao động đến vùng đất mới. Ở vùng đất mới cũng phải tiến hành cơ giới hóa để với một số lao động thích hợp có thể bảo đảm được việc khai thác hợp lý đất đai mới khai phá. Ngay ở vùng đất thuộc, thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp không phải là tạo ra tình trạng mất cân đối về lao động, mà chính nhờ tăng cường sử dụng máy móc sẽ tạo ra khả năng thuận lợi cho việc phân bổ hợp lý sức lao động trong từng cơ sở sản xuất, cũng như trong từng vùng. Đưa cơ giới hóa vào ngành trồng trọt tạo điều kiện cho việc tăng thêm vụ, đây là

chuyển lao động một phần từ làm lúa sang làm màu, sang sản xuất thức ăn gia súc, và tạo điều kiện chuyển lao động sang chăn nuôi, sang xây dựng đồng ruộng, thủy lợi, giao thông, nghề phụ v.v... Kinh nghiệm thực tế của nhiều hợp tác xã nông nghiệp vừa qua cho thấy, thực hiện cơ giới hóa nông nghiệp có qui hoạch và kế hoạch cụ thể, không gây ra tình trạng thiếu việc làm, giảm thu nhập của xã viên và hợp tác xã, mà ngược lại, sẽ tận dụng được mọi khả năng lao động, phát triển sản xuất, tăng thu nhập cho hợp tác xã và xã viên.

Nhưng với những điều kiện cơ sở vật chất - kĩ thuật của ta như hiện nay, đã có thể phát triển cơ giới hóa nông nghiệp được chưa?

Trong thời gian qua, mặc dù tình hình chiến tranh có gây cho ta nhiều khó khăn, nhưng nông nghiệp miền Bắc cũng đã chuẩn bị và tạo được một số điều kiện nhất định cho việc thực hiện cơ giới hóa, đưa nông nghiệp lên sản xuất lớn xã hội chủ nghĩa. Đồng ruộng ở vùng đồng bằng Bắc-bộ và một số đất đai các vùng kinh tế mới đã được qui hoạch và cải tạo một bước theo hướng cơ giới hóa. Các công trình thủy lợi, mương máng, đường sá, cầu cống đã được xây dựng thêm nhiều. Hiện nay, một số cánh đồng, thửa ruộng đã có những điều kiện cần thiết, đáp ứng yêu cầu sử dụng máy đối với một số công việc đồng áng chính. Trong thời gian tới, với việc thực hiện kế hoạch hoàn chỉnh thủy nông, phát triển giao thông nông thôn một cách tích cực thì tỉ lệ đất đai đủ điều kiện cơ giới hóa sẽ được tăng lên nhiều.

Với phương hướng cơ giới hóa tích cực nhưng có trọng tâm, trọng điểm; với phương châm kết hợp các loại hình công cụ, kết hợp cơ khí nhỏ và cơ khí lớn, tùy theo công việc và theo điều kiện đất đai từng vùng; và trong thời gian trước mắt, vừa tích cực phát huy khả năng công nghiệp chế tạo trong nước, vừa nhập thêm thiết bị, rõ ràng chúng ta có khả năng bảo đảm trang bị máy móc phục vụ cơ giới hóa nông nghiệp.

Cũng có í kiến chung quanh vấn đề hiệu quả kinh tế của cơ giới hóa nông nghiệp ở ta.

Trang bị công cụ lao động, nhất là máy móc cho sản xuất nông nghiệp đòi hỏi phải có vốn đầu tư lớn. Nhưng đầu tư trang bị và sử dụng như thế nào để đưa lại hiệu quả kinh tế cao, đó là điều chúng ta phải rút kinh nghiệm. Phân tích tình hình trang bị và sử dụng công cụ cơ khí ở nhiều cơ sở sản xuất nông nghiệp trong thời gian qua cho thấy: những cơ sở có phương hướng

sản xuất đúng, có kế hoạch sản xuất cụ thể, cân đối được lao động, sức kéo, công cụ, thì việc đầu tư vốn và mua sắm trang bị máy móc, công cụ bảo đảm đúng loại, kiểu, đủ số lượng, sát yêu cầu, điều kiện và khả năng. Trên cơ sở đó, tổ chức, sử dụng tốt, có đủ lực lượng lao động kỹ thuật vận hành, bảo quản, sửa chữa, có đủ cơ sở hậu cần kỹ thuật cần thiết, có chế độ chính sách phù hợp cho người lao động, thì kết quả là chi phí sản xuất không lớn; năng suất lao động tăng; chi phí lao động giảm rõ rệt, năng suất đất đai, cây trồng, gia súc đều tăng; tận dụng được khả năng lao động để phát triển sản xuất.

Nhưng cũng có cơ sở, do thiếu qui hoạch sản xuất cũng như qui hoạch trang bị, nên đầu tư lớn mà hiệu quả lại quá thấp. Do phương hướng sản xuất không ổn định, nên có cơ sở đã trang bị cả hệ thống máy móc để sản xuất và chế biến sả lấy tinh dầu, nhưng vài năm sau lại chuyển hướng sang sản xuất và chế biến sắn, do đó lại phải đầu tư và trang bị lại. Có những hợp tác xã vừa kí hợp đồng sử dụng máy kéo lớn của trạm cơ khí nông nghiệp huyện, lại vừa mua thêm hàng chục máy kéo nhỏ, đồng thời lại mua thêm trâu cày. Hậu quả của cách làm ăn này là chi phí làm đất sẽ rất cao.

Trang bị tưới, tiêu nước của nhiều cơ sở hiện nay cũng gồm ba loại: bơm điện, bơm động cơ diesel và gàu guồng, do đó tiền khấu hao tài sản lưu động và tài sản cố định sẽ rất cao.

Tóm lại, chi phí sử dụng máy cao là do nhiều nguyên nhân: trang bị máy móc không hợp lý; loại, kiểu không thích hợp, không đồng bộ, chất lượng kém; kỹ thuật sử dụng yếu; đồng ruộng, thủy lợi chưa cải tạo, chưa phù hợp với tính chất hoạt động của máy, do đó năng suất máy thấp, chi phí nhiên liệu, dầu mỡ cao. Ngoài ra, chi phí cho khấu hao máy và chi phí vật tư, nhiên liệu hiện nay đang chiếm một tỉ lệ trên 50% chi phí làm việc của máy, vì giá máy móc phụ tùng cao. Đây cũng là điểm cần chú ý nghiên cứu trong khi xét chi phí sản xuất nông nghiệp cơ giới hóa.

Chi phí lao động khi sử dụng máy cở khi không giảm và năng suất lao động không tăng là do tổ chức sử dụng máy và tổ chức sắp xếp lao động chưa tốt. Có hợp tác xã mua máy đập lúa và máy làm sạch thóc năng suất 2 tấn/giờ, nhưng lại không bố trí đủ số người gặt, cắt, xén, thu gom, vận chuyển lúa từ đồng về sân kho cho phù

hợp với năng suất máy, nên lúa chỉ đủ cho máy làm việc vài tiếng đồng hồ trong một ngày. Ở sân đập thì mặc dù có máy đập lúa, nhưng lao động trên sân không được tổ chức lại chặt chẽ theo vị trí công việc nên số lượng lao động cũng không giảm được gì so với khi làm thủ công. Rõ ràng, những thiếu sót này là thuộc về phần tổ chức sản xuất kém, do đó tuy có sử dụng máy nhưng năng suất lao động không tăng, số lượng lao động không giảm được bao nhiêu, chi phí sản xuất lại tăng lên. Những thiếu sót này không phải là do bản chất của máy móc sinh ra, hay do qui luật của cơ giới hóa nông nghiệp sinh ra mà chính là do thiếu sót về tổ chức sản xuất. Với công cụ sản xuất mới có kèm theo tổ chức sản xuất hợp lý, thì nhất định sẽ đem lại hiệu quả kinh tế cao. Do đó, bên cạnh việc trang bị máy móc cơ khí cho nông nghiệp đòi hỏi cấp thiết phải tổ chức lại sản xuất và cải tiến quản lý nông nghiệp, trên cơ sở đó mới bảo đảm đem lại hiệu quả kinh tế cao.

Lí luận cũng như thực tiễn sản xuất nông nghiệp nói chung cũng như ở ta nói riêng, chứng minh cơ giới hóa nông nghiệp là một tất yếu khách quan, và hiện nay là một yêu cầu cấp thiết đối với sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội trong cả nước. Cơ giới hóa nông nghiệp nước ta trong thời gian tới tuy còn có nhiều khó khăn, nhưng cũng đã có nhiều thuận lợi rất lớn. Vấn đề đặt ra ở đây là cách nhìn, là thái độ của chúng ta đối với yêu cầu và khả năng cơ giới hóa nông nghiệp ở ta như thế nào. V.I. Lênin đã nói: «Người làm kinh tế phải luôn luôn nhìn về phía trước, nhìn về hướng tiến bộ của kỹ thuật, nếu không thì bị lạc hậu ngay tức khắc, vì kẻ nào không chịu nhìn về phía trước thì kẻ đó đã quay lưng lại lịch sử, không có và cũng không thể có con đường nào trung gian cả» (1).

Điều kiện phát triển cơ giới hóa nông nghiệp ở ta hiện nay có những cái đã có và có những cái đang hình thành. Những thành tựu khoa học kỹ thuật, những kinh nghiệm tổ chức quản lý sản xuất ở hợp tác xã và nông trường, những kết quả xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật nông nghiệp sau 20 năm xây dựng... là những điều kiện, những khả năng cho phép chúng ta có thể đẩy mạnh cơ giới hóa nông nghiệp trong thời gian tới.

(1) V.I. Lênin. Vấn đề ruộng đất và những kẻ «phê phán Mác», Nhà xuất bản Sự thật—Hà Nội, 1962, trang 56.